





QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ 6 ngày 21/4/2026;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQHĐQT-CPC1 ngày 18/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc kiện toàn Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bổ nhiệm bà Trần Hà Giang - Trưởng phòng Kinh doanh, sinh ngày 25/4/1978
- Căn cước công dân số 034178007693 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/4/2021.

- Trình độ: Dược sĩ Đại học.

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 kể từ ngày 01/8/2026.

2. Thời gian giữ chức vụ: 05 năm kể từ ngày 01/8/2026 hoặc đến khi Hội đồng quản trị có quyết định khác thay thế.

Điều 2. Bà Trần Hà Giang được hưởng lương, thưởng và các chế độ theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 3. Bà Trần Hà Giang có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty về công việc trong phạm vi quyền hạn được giao/được ủy quyền.



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2026.

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và bà Trần Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, TCHC.



DANH SÁCH NNB/NCLQ

STT		Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
Number(10)	Varchar(10)	Varchar(50)	Varchar(100)	Varchar(100)	Integer (CCCD; Hồ chiếu;	Varchar(30)	Date (dd/mm/yyyy)
1	DP1	Hàn Thị Khánh Vinh	Chủ tịch HĐQT		CCCD		
1.01	DP1	Hàn Ngọc Quyết		Bố đẻ	CCCD		
1.02	DP1	Lưu Thị Thuận		Mẹ đẻ	CCCD		
1.03	DP1	Nguyễn Quốc Hùng		Bố chồng (đã mất)			
1.04	DP1	Đinh Thị Nhi		Mẹ chồng (đã mất)			
1.05	DP1	Nguyễn Văn Hào		Chồng	CCCD		
1.06	DP1	Nguyễn Hoàng Hải		Con đẻ	CCCD		
1.07	DP1	Nguyễn Hoàng Phương Linh		Con đẻ	CCCD		
1.08	DP1	Hàn Thị Vân Anh		Chị gái	CCCD		
1.09	DP1	Vũ Tiến Quang		Anh rể	CCCD		
1.10	DP1	Hàn Thị Ngọc Mỹ		Em gái	CCCD		
1.11	DP1	Phạm Việt Anh		Em rể	CCCD		
1.12	DP1	Hàn Hồng Nhung		Em gái	CCCD		
1.13	DP1	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP		Bà Hàn Thị Khánh Vinh là thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	ĐKKD	0100109385	
1.14	DP1	Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm		Bà Hàn Thị Khánh Vinh là thành viên HĐQT	ĐKKD	1400384433	
1.15	DP1	Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam		Bà Hàn Thị Khánh Vinh là thành viên HĐQT	ĐKKD	0312233458	
1.16	DP1	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC		Bà Hàn Thị Khánh Vinh là thành viên HĐQT	ĐKKD	0302560110	
2	DP1	Trần Thị Kim Khánh	Thành viên độc lập HĐQT/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán		CCCD		

STT	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
2.01	DP1	Trần Xương		Bố đẻ (đã mất)	CCCD		
2.02	DP1	Đặng Thị Ngọc		Mẹ đẻ (đã mất)	CCCD		
2.03	DP1	Lê Miên		Bố chồng	CCCD		
2.04	DP1	Nguyễn Thị Vinh		Mẹ chồng	CCCD		
2.05	DP1	Trần Thị Kim Khuê		Chị gái	CCCD		
2.06	DP1	Trần Thị Kim Ngân		Chị gái	CCCD		
2.07	DP1	Hà Văn Thái		Anh rể	CCCD		
2.08	DP1	Trần Thị Kim Hà		Chị gái	CCCD		
2.09	DP1	Nguyễn Hữu Long		Anh rể	CCCD		
2.10	DP1	Trần Tấn Hưng		Anh trai	CCCD		
2.11	DP1	Nguyễn Thị Thùy Trang		Chị dâu	CCCD		
2.12	DP1	Lê Nguyễn Kinh Châu		Chồng	CCCD		
2.13	DP1	Lê Thành Nhân		Con đẻ	CCCD		
2.14	DP1	Lê Thành Quân		Con đẻ	CCCD		
2.15	DP1	Công ty CP Fintech Thịnh Vượng		Bà Trần Thị Kim Khánh là Tổng Giám đốc	ĐKKD	0317114905	
2.16	DP1	Công ty CP Dịch vụ Thương mại & Công nghệ M- Pay		Bà Trần Thị Kim Khanh là Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	ĐKKD	0101505695	
2.17	DP1	Công ty CP Khoai mì Tây Ninh		Bà Trần Thị Kim Khánh là Thành viên Ban kiểm soát	ĐKKD	3900244565	
3	DP1	Nguyễn Huy Thanh	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc thường trực		CCCD		
3.01	DP1	Nguyễn Duy Thành		Bố đẻ	CCCD		
3.02	DP1	Nguyễn Thị Đô		Mẹ đẻ	CCCD		
3.03	DP1	Nguyễn Hồng Thái Bình		Anh trai	CCCD		
3.04	DP1	Nguyễn Thị Huệ		Chị dâu	CCCD		
3.05	DP1	Đỗ Văn Òa		Bố vợ	CMND		
3.06	DP1	Bùi Thị Thu		Mẹ vợ	CCCD		
3.07	DP1	Đỗ Thị Nguyệt		Vợ	CCCD		
3.08	DP1	Nguyễn Tuệ Lâm		Con đẻ	Không có		

STT	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
3.09	DP1	Nguyễn Ngọc Hân		Con đẻ	Không có		
3.10	DP1	Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam		Ông Nguyễn Huy Thanh là Thành viên HĐQT	ĐKKD	0300815204	
4	DP1	Hà Lan Anh	Thành viên HĐQT		CCCD		
4.01	DP1	Hà Đức Vương		Bố đẻ	CCCD		
4.02	DP1	Trần Thị Bích		Mẹ đẻ	CCCD		
4.03	DP1	Hà Anh Tuấn		Em trai	CCCD		
4.04	DP1	Châu Thu Hà		Em dâu	CCCD		
4.05	DP1	Nguyễn Văn Hội		Bố chồng	CCCD		
4.06	DP1	Nguyễn Thị Lý		Mẹ chồng	CCCD		
4.07	DP1	Nguyễn Phúc Đồng		Chồng	CCCD		
4.08	DP1	Nguyễn Ngọc Minh		Con đẻ	CCCD		
4.09	DP1	Nguyễn Tuệ Minh		Con đẻ (còn nhỏ)	Không có		
4.10	DP1	Nguyễn Phúc Minh		Con đẻ (còn nhỏ)	Không có		
4.11	DP1	Công ty cổ phần Dược Danapha		Bà Hà Lan Anh là thành viên HĐQT	ĐKKD	0400102091	
4.14	DP1	Công ty cổ phần Dược phẩm Trnng ương Vidipha		Bà Hà Lan Anh là thành viên HĐQT	ĐKKD	0300470246	
5	DP1	Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT /Thành viên Ủy ban kiểm toán		CCCD		
5.01	DP1	Nguyễn Doãn Lạc		Bố đẻ (đã mất)			
5.02	DP1	Đặng Thị Hậu		Mẹ đẻ (đã mất)			
5.03	DP1	Lê Ngọc Toàn		Bố vợ	CCCD		
5.04	DP1	Trịnh Thị Ngọc Anh		Mẹ vợ	CCCD		
5.05	DP1	Lê Thị Kim Ánh		Vợ	CCCD		
5.06	DP1	Nguyễn Thành Lâm		Con đẻ	CCCD		
5.07	DP1	Nguyễn Lê Hạnh Trang		Con đẻ	CCCD		
5.08	DP1	Nguyễn Thị Hồng		Chị gái	CCCD		
5.09	DP1	Nguyễn Tiến Lung		Anh trai	CCCD		
5.10	DP1	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu	CCCD		



STT	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
5.11	DP1	Nguyễn Thị Miên		Em gái	CCCD		
5.12	DP1	Nguyễn Ngọc Quang		Em rể	CCCD		
5.13	DP1	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội		Ông Nguyễn Doãn Liêm là Thành viên HĐQT	ĐKKD	010408939	10/11/2017
6	DP1	Nguyễn Thị Hòa	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Chất lượng, Kho vận		CCCD		
6.01	DP1	Nguyễn Văn Trúc		Bố đẻ	CCCD		
6.02	DP1	Nguyễn Thị Bảy		Mẹ đẻ	CCCD		
6.03	DP1	Nguyễn Thị Vân		Em gái	CCCD		
6.04	DP1	Nguyễn Thị Bình		Em gái	CCCD		
6.05	DP1	Nguyễn Thị Nga		Em gái	CCCD		
6.06	DP1	Nghiêm Hùng		Bố chồng	CCCD		
6.07	DP1	Nguyễn Thị Thái Hòa		Mẹ chồng	CCCD		
6.08	DP1	Nghiêm Minh Thắng		Chồng	CCCD		
6.09	DP1	Nghiêm Hoài An		Con đẻ	CCCD		
6.10	DP1	Nghiêm Bảo Khang		Con đẻ (còn nhỏ)			
6.11	DP1	Christophe Paul Claude Obry		Em rể	Hộ chiếu		
6.12	DP1	Trần Khắc Hiền		Em rể	CCCD		
7	DP1	Trần Hà Giang	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh	Ngày 01/8/2026 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh	CCCD		
7.01	DP1	Trần Ngọc Châu		Bố đẻ	CCCD		
7.02	DP1	Nguyễn Thị Bảo		Mẹ đẻ	CCCD		
7.03	DP1	Trần Ngọc Sơn		Em trai	CCCD		
7.04	DP1	Trần Lê Hải Hà		Em dâu	CCCD		
7.05	DP1	Nguyễn Đức Thắng		Chồng	CCCD		
7.06	DP1	Nguyễn Hà Phương Linh		Con đẻ	CCCD		
7.07	DP1	Nguyễn Trần Nam Khánh		Con đẻ	CCCD		
7.08	DP1	Nguyễn Bán		Bố chồng	CCCD		
7.09	DP1	Vũ Thị Hồng Hạnh			CCCD		

STT	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
8	DP1	Nguyễn Hồng Đức	Kế toán trưởng		CCCD		
8.01	DP1	Nguyễn Hồng Chăm		Bố đẻ	CCCD		
8.02	DP1	Mạnh Kim Hậu		Mẹ đẻ	CCCD		
8.03	DP1	Đặng Văn Hình		Bố vợ	CCCD		
8.04	DP1	Trần Thị Vinh		Mẹ vợ	CCCD		
8.05	DP1	Đặng Hồng Tuyền		Vợ	CCCD		
8.06	DP1	Nguyễn Hồng Nhân		Con đẻ	CCCD		
8.07	DP1	Nguyễn Hồng Lam		Con đẻ	CCCD		
8.08	DP1	Nguyễn Hồng Hạnh		Em trai	CCCD		
8.09	DP1	La Thúy Hằng		Em dâu	CCCD		
8.10	DP1	Nguyễn Lan Hương		Chị gái	CCCD		
8.11	DP1	Nguyễn Xuân Thái		Anh rể	CCCD		
9	DP1	Đỗ Thị Thu Huyền	Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty		CCCD		
9.01	DP1	Đỗ Quang Điền		Bố đẻ	CCCD		
9.02	DP1	Bùi Thị Xuân Thu		Mẹ đẻ	CCCD		
9.03	DP1	Đào Tự		Bố chồng (đã mất)	CCCD		
9.04	DP1	Trần Thị Dân		Mẹ chồng (đã mất)	CCCD		
9.05	DP1	Đào Mạnh Hà		Chồng	CCCD		
9.06	DP1	Đào Xuân Sơn		Con đẻ	CCCD		
9.07	DP1	Đào Xuân Quang		Con đẻ	CCCD		
9.08	DP1	Đỗ Quang Chiến		Anh trai	CCCD		
9.09	DP1	Nguyễn Thị Hằng		Chị dâu	CCCD		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence – Freedom - Happiness



*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026
Hanoi, 31 July 2026*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE FORM

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch chứng khoán
Hanoi Stock Exchange

1. Họ và tên/*Full name*: TRẦN HÀ GIANG
2. Giới tính/*Gender*: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 25/4/1978
4. Nơi sinh/*Place of birth*:
5. Giấy CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/*ID No.: Date of issue: Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order*
6. Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnamese*
7. Dân tộc/*Ethnicity*: Kinh
8. Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:
9. Số điện thoại/*Telephone*:
10. Địa chỉ email/*Email*:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1/*Name of the organization subject to information disclosure: CENTRAL PHARMACEUTICAL CPC1.JSC*
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position at the organization subject to information disclosure*: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh/*Deputy General Director in charge of Sales*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Current positions held at other organizations*: Không/*None*
14. Số CP nắm giữ: 6.300 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ, trong đó/*Number of shares held: 6.300 shares, representing 0,003% of the charter capital, of which*:
 - Đại diện sở hữu/*Representative ownership*: Không/*None*
 - Cá nhân sở hữu/*Personally owned*: 6.300 cổ phần

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Holding commitments (if any): None*
16. Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of the declarant:*



Stt/ No.	Mã C K/ St oc k co de	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/Passport/ Enterprise Registration Certificate)	Số Giấy NSH/ No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ Date of becoming a related person of the company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Date of ceasing to be a related person of the company/ an internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (i.e not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Ngọc Châu			Bố đẻ/Biological father						0	0	01/8/2026			
2		Nguyễn Thị Bảo			Mẹ đẻ/Biological mother						0	0	01/8/2026			

Stt/ No.	Mã C K/ St oc k co de	Họ tên/ Name	Tài khoản n giao dịch chức năng khoản (nếu có)/ Secu ritie s tradi ng acco unts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Posi tion at the com pany (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationshi p with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Gi ấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/Passpo rt/ Enterprise Registrati on Certificate)	Số Giấy NSH/ No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address/ Head office address	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ/ Num ber of shar es own ed at the end of the peri od	Tỷ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ/ Perc enta ge of shar es own ed at the end of the peri od	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ bộ/ Date of becoming a related person of the company/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ bộ/ Date of ceasin g to be a relate d person of the compa ny/an intern al person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reaso ns (when arisin g chang es relate d to sectio ns 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (i.e not in posse ssion of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3		Trần Ngọc Sơn			Em traí/younger brother						0	0	01/8/2026			
4		Trần Lê Hải Hà			Em dâu/Sister-in- law						0	0	01/8/2026			

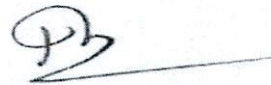
Stt/ No.	Mã C/K/ Stock code	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities tradings accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/Passport/ Enterprise Registration Certificate)	Số Giấy NSH/ No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address/ Head office address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là liên quan của công ty/ Date of becoming a related person of the company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ Date of ceasing to be a related person of the company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5		Nguyễn Đức Thắng			Chồng/ Husband						0	0	01/8/2026			
6		Nguyễn Hà Phương Linh			Con đẻ/Biological child						0	0	01/8/2026			
7		Nguyễn Trần Nam Khánh			Con đẻ/Biological child						0	0	01/8/2026			

Stt/ No.	Mã C K/ St oc k co de	Họ tên/ Name	Tài khoản n giao dịch chức n g khoá n (nếu có)/ Secu ritie s tradi ng acco unts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Posi tion at the com pany (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationshi p with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Gi ấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/Passpo rt/ Enterprise Registrati on Certificate)	Số Giấy NSH/ No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address/ Head office address	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ/ Num ber of shar es own ed at the end of the peri od	Tỷ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ/ Perc enta ge of shar es own ed at the end of the peri od	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ bộ/ Date of becoming a related person of the company/i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ bộ/ Date of ceasing to be a relate d person of the compa ny/an intern al person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reaso ns (when arisin g chang es relate d to sectio ns 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (i.e not in posse ssion of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8		Nguyễn Bán			Bố chồng/Father- in-law						0	0	01/8/2026			
9		Vũ Thị Hồng Hạnh			Mẹ chồng/Mother -in-law						0	0	01/8/2026			

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có)/ *Related interests in the public company/public fund (if any)*: Không/*None*
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có)/ *Conflicting interests with the public company/public fund (if any)*: Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby declare that the above information is true and correct, and I shall bear full legal responsibility for any inaccuracy.*

NGƯỜI KHAI/ DECLARANT



Trần Hà Giang

